

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HSST
Ngày: 17-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công G

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Th.

2/ Ông Hồ Xuân D.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình D – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Th – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 12/6/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HS ngày 27/6/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Trần Anh C sinh ngày 10/7/2000 tại huyện Ph, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện Ph, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thành H sinh năm 1979 và bà Thung Thị Thu H sinh năm 1977; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: Ngày 19/7/2016 bị Công an phường Nh, thị xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 03/8/2016 bị Công an huyện Ph, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 27/6/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 25/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ph, tỉnh B xử phạt 05 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt ngày 12/02/2018 và được xóa án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự; ngày 12/12/2018 bị cáo Trần Anh Cường bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định

tạm giữ; đến ngày 18/12/2018 bị khởi tố, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã A, ngày 10/3/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn từ “tạm giam” sang “bảo lãnh” cho đến nay, bị cáo có mặt.

2.1. Người bị hại:

Ông Hoàng Đ sinh năm 1955;

Chị Tôn Thị T sinh năm 1963;

Chị Võ Thị Ngọc T sinh năm 1982;

Cùng cư trú: Số nhà 365 Phạm Văn Đồng, khu vực T, phường Nh, thị xã A, tỉnh B.

Chị Tôn Thị T, chị Võ Thị Ngọc T đã lập văn bản ủy quyền cho ông Hoàng Đ tham gia tố tụng, ông Hoàng Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1968; nơi cư trú: Số nhà 95 Võ Văn Kiệt, phường Nh, thị xã A, tỉnh B, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2.2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà 29 Trường Chinh, khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh B, có yêu cầu xét xử vắng mặt;

Chị Thung Thị Thu H sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện Ph, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Trần Anh C nảy sinh ý định lợi dụng đêm khuya dạo tìm những nhà người dân sơ hở để lén lút đột nhập chiếm đoạt tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/12/2018 đến ngày 12/12/2018, Trần Anh C đã 02 lần đột nhập vào nhà người dân trộm cắp tài sản; cụ thể như sau:

Lần 01: Khoảng 01 giờ ngày 10/12/2018, sau khi chơi game Trần Anh C đi bộ về nhà. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn Th ở 95 Võ Văn Kiệt, khu vực T, phường Nh, thị xã A, C phát hiện mọi người trong nhà ông Th đã ngủ, nên đến mở cửa chính đi vào phòng khách lấy 02 điện thoại di động (01 điện thoại hiệu Nokia 1280 và 01 điện thoại cảm ứng hiệu Intel) để trên bàn cạnh giường ngủ và lục lấy 230.000 đồng ở trong túi quần đang treo trên ghế. C tiếp tục dắt chiếc xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát giả 77H2-8414 (chìa khóa gắn sẵn ở ổ khóa). Sau đó, C điều khiển xe mô tô đến tiệm điện thoại di động Hoàng Phúc của anh Nguyễn Ngọc Tr ở

26 Trường Chinh, khu vực C, phường Nh, thị xã A bán cho vợ anh Tr là chị Nguyễn Thị Tuyết Nh 02 chiếc điện thoại trên với giá 130.000 đồng.

Lần 02: Khoảng 02 giờ ngày 12/12/2018 sau khi chơi game, Trần Anh C đi dạo bộ tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà ông Hoàng Đ ở 365 Phạm Văn Đồng, khu vực T, phường Nh, thị xã A, C thấy mọi người trong nhà đã đi ngủ, nên đến mở cổng ngõ đi vào nhà ông Đ, đến phòng ngủ đầu tiên lấy 02 điện thoại di động (hiệu Iphone 6 Plus và Nokia 130) và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tissot 1853 của con dâu ông Đ là chị Võ Thị Ngọc Tu đang để trên giường ngủ; đến phòng ngủ thứ hai lấy 02 điện thoại di động (hiệu Nokia Lumia 520 và Samsung nắp gập) của vợ ông Đ là bà Tôn Thị T đang để trên nền nhà cạnh giường ngủ; C đến phòng ngủ thứ ba lấy 02 điện thoại di động (hiệu Iphone 5 và Samsung Galaxy core Prime) đang để trên giường và lục lấy 200.000đ, 02 tờ tiền đô la Mỹ mỗi tờ có mệnh giá 2USD, 01 tờ tiền có mệnh giá 5 Euro, 01 tờ tiền có mệnh giá 5 Nhân dân tệ của ông Đ. C quay lại phòng khách lấy đôi dép hiệu Adidas và đi ra đường luồng bên hông nhà dắt lấy 01 xe mô tô hiệu Flower biển kiểm soát 43K9-8044 (chìa khóa gắn sẵn ở ổ khóa). C điều khiển xe mô tô vừa trộm được đến tiệm điện thoại di động “Hoàng Phúc” bán cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh 06 chiếc điện thoại di động trên được 400.000 đồng.

- Ngày 17/12/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã A đã kết luận giá trị tài sản Trần Anh C trộm cắp ngày 12/12/2018:

- + 01 xe mô tô hiệu Flower biển kiểm soát 43K9-8044, trị giá 1.500.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, trị giá 4.500.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động Iphone 5, trị giá 2.000.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động Samsung Galaxy core prime, trị giá 1.000.000 đồng;
- + 01 điện thoại Samsung nắp gập, trị giá 100.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động Nokia Lumia 520, trị giá 700.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động Nokia 130, trị giá 200.000 đồng;
- + 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tissot, trị giá 700.000 đồng;
- + 01 đôi dép Adidas, trị giá 120.000 đồng;
- + 02 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 2 đô la Mỹ, trị giá 92.940 đồng;
- + 01 tờ tiền mệnh giá 5 Euro, trị giá 130.650 đồng;
- + 01 tờ tiền mệnh giá 5 Nhân dân tệ, trị giá 16.005 đồng;

Tổng số tài sản Trần Anh C đã chiếm đoạt vào ngày 12/12/2018 là: 11.259.595 đồng.

- Ngày 29/01/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã A đã kết luận giá trị tài sản Trần Anh C trộm ngày 10/12/2018, gồm:

+ 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, số máy bị đục phá, số khung VCRBCH024CR*000581 (Xe do Công an huyện Phù Cát bán thanh lý), trị giá 1.200.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động Nokia 1280, trị giá 100.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Intel, trị giá 500.000 đồng;

Tổng số tài sản Trần Anh C đã chiếm đoạt ngày 10/12/2018 là 2.030.000 đồng.

Như vậy, tổng số tài sản mà Trần Anh C 02 lần chiếm đoạt là: 13.289.595 đồng.

- Về tang tài vật:

+ 01 xe mô tô hiệu Flower biển kiểm soát 43K9-8044; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tissot 1853; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus; 01 điện thoại di động Iphone 5; 01 điện thoại di động Samsung nắp gập; 01 điện thoại di động Nokia Lumia 520; 01 điện thoại di động Nokia 130; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy; 02 tờ tiền giấy mệnh giá 2 đô la Mỹ, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5 Euro, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5 Nhân dân tệ, 01 đôi dép hiệu Adidas; Tiền Việt Nam: 200.000 đồng.

+ 07 tờ tiền Việt Nam, mỗi tờ có mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng.

Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu xong

- Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Anh C và mẹ là chị Thung Thị Thu H đã tự nguyện bồi thường số tiền 500.000 đồng cho bị hại Nguyễn Văn Th, bị hại Th đã bãi nại và trả 400.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh. Bị hại Hoàng Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 20/QĐ-KSĐT ngày 04/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Trần Anh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Trần Anh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Anh C về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 các điểm b, s Khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh C từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên. Như vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, Trần Anh C khai nhận: Lợi dụng đêm khuya khi mọi người đã chìm sâu trong giấc ngủ lén lút đột nhập vào nhà họ để trộm cắp tài sản bán tiêu xài. Đêm ngày 10/12/2018, bị cáo đã đột nhập vào nhà Nguyễn Văn Th lấy trộm 02 điện thoại di động (01 điện thoại hiệu Nokia 1280, 01 điện thoại cảm ứng hiệu Intel), 230.000 đồng và xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát giả 77H2-8414. C bán 02 chiếc điện thoại cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh 130.000 đồng. Đêm ngày 12/12/2018, Trần Anh C đột nhập vào nhà ông Hoàng Đ lấy trộm 02 điện thoại di động (hiệu Iphone 6 Plus và Nokia 130), 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tissot 1853 của con dâu ông Đ là chị Võ Thị Ngọc T; 02 điện thoại di động (hiệu Nokia Lumia 520 và Samsung nắp gập) của vợ ông Đ là bà Tôn Thị T; 02 điện thoại di động (hiệu Iphone 5 và Samsung Galaxy core Prime), 200.000đ, 02 tờ tiền đô la Mỹ mỗi tờ có mệnh giá 2USD, 01 tờ tiền có mệnh giá 5 Euro, 01 tờ tiền có mệnh giá 5 Nhân dân tệ, đôi dép hiệu Adidas, 01 xe mô tô hiệu Flower biển kiểm soát 43K9-8044 của ông Hoàng Đ. Cường bán cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh 06 chiếc điện thoại di động giá 400.000 đồng.

[3] Ngày 17/12/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận giá trị tài sản Trần Anh C trộm cắp ngày 12/12/2018: Xe mô tô hiệu Flower biển kiểm soát 43K9-8044, trị giá 1.500.000 đồng; điện thoại di động Iphone 6 plus, trị giá 4.500.000 đồng; điện thoại di động Iphone 5, trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy core prime, trị giá 1.000.000 đồng; điện thoại Samsung nắp gập, trị giá 100.000 đồng; điện thoại di động Nokia Lumia 520, trị giá 700.000 đồng; điện thoại di động Nokia 130, trị giá 200.000 đồng; đồng hồ đeo tay hiệu Tissot, trị giá 700.000 đồng; đôi dép Adidas, trị giá 120.000 đồng; 02 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 2 đô la Mỹ, trị giá 92.940 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 5 Euro, trị giá 130.650 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 5 Nhân dân tệ, trị giá 16.005 đồng. Tổng cộng 11.259.595 đồng. Tại bản kết luận ngày 29/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận số tài sản Trần Anh C trộm đêm ngày 12/12/2019, có giá trị là: 01 xe mô tô hiệu

Wave, màu xanh, số máy bị đục phá, số khung VCRBCH024CR*000581, trị giá 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 1280, trị giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Intel, trị giá 500.000 đồng. Tổng cộng 2.030.000đ. Như vậy, tổng tài sản mà bị cáo Trần Anh C đã hai lần chiếm đoạt có giá trị là 13.289.595đ. Lời khai của Trần Anh C phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập. Hành vi của Trần Anh C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, mà còn xâm hại trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Anh C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt hành chính và 02 lần bị phạt tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để tự cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo và mẹ bị cáo là Thung Thị Thu H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Th 500.000; trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết Nh 400.000đ. Anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Thị Tuyết Nh không có yêu cầu gì khác nên không xem xét. Bị hại Hoàng Đ, Tôn Thị T, Võ Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại toàn bộ tài sản mà bị cáo chiếm đoạt cho ông Hoàng Đ, chị Tôn Thị T, chị Võ Thị Ngọc T, trả lại xe mô tô cho anh Nguyễn Văn Th.

[7] Bị cáo Trần Anh C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

* Tuyên bố bị cáo Trần Anh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Anh C 12 (mười hai) tháng tù được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2018 đến ngày 10/3/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bắt thi hành án.

* Bồi thường thiệt hại: Bị cáo và mẹ bị cáo là bà Thung Thị Thu H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Th 500.000; trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết Nh 400.000đ. Anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Thị Tuyết Nh không có yêu cầu gì khác nên không xem xét. Bị hại ông Hoàng Đ, chị Tôn Thị T, chị Võ Thị Ngọc Tu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên miễn xét.

* Án phí: Bị cáo Trần Anh C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B (để b/c);
- VKSND thị xã A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Công G